

*

Số 65-BC/UBKTHU

BÁO CÁO

**Kết quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng
tháng 8 năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ tháng 9 năm 2023**

1. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THÁNG 8

1. Công tác của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy

1.1. Công tác tham mưu lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ của cấp ủy giao

- Đang triển khai thực hiện Kiểm tra công tác lãnh chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý bảo vệ, khôi phục và phát triển rừng giai đoạn 2021 - 2026”. Đối với 02 chi bộ cơ sở và một số cán bộ chủ chốt do Ban Thường vụ huyện ủy quản lý.

- Đang triển khai thực hiện Kiểm tra việc thực hiện lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận chính quyền đối với 02 Đảng ủy và một số cán bộ chủ chốt Ban Thường vụ huyện ủy quản lý.

- Thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao.

1.2. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng

- Trong tháng đang triển khai kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 chi bộ cơ sở

- Đang tiến hành giám sát việc tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đối với 01 Chi bộ cơ sở và 01 cá nhân.

- Đang tiến hành giám sát việc tổ chức thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khoá XII “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” đối với 01 Chi bộ cơ sở và 02 cá nhân.

- Đang tiến hành Kiểm tra tài chính đảng đối với 01 Đảng ủy trực thuộc.

- Đang tiến hành Giám sát việc thực hiện công tác lãnh đạo, tham mưu thực hiện phòng ngừa tham nhũng trong việc chuyển đổi vị trí công tác đối với 01 Chi bộ cơ sở, đồng chí Bí thư chi bộ.

2. Công tác của Đảng uỷ và UBKT Đảng uỷ cơ sở

- Triển khai thực hiện Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của cấp uỷ và Ủy ban Kiểm tra.

- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

3. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng ngành kiểm tra, thông tin tuyên truyền và công tác khác

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ Chuẩn y bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ Công an Huyện khoá VIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

- Đình chỉ sinh hoạt cấp uỷ đối với 01 đồng chí Phó Bí thư chi bộ cơ sở lý do bị khởi tố.

II. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM THÁNG 9

1. Đối với Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện uỷ soạn thảo quy chế phối hợp Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ với Thanh tra Huyện, Viện Kiểm sát nhân dân huyện và Toà án nhân dân huyện.

- Phối hợp với các Ban Đảng tham mưu Ban Thường vụ Huyện uỷ xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát quý III năm 2023 của Ban Thường vụ Huyện uỷ.

- Triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát quý III theo Chương trình công tác kiểm tra, giám sát năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện uỷ.

- Kịp thời giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Tăng cường nắm bắt cơ sở.

- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

2. Đối với Ủy ban Kiểm tra cơ sở

- Triển khai thực hiện Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2023.

- Giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

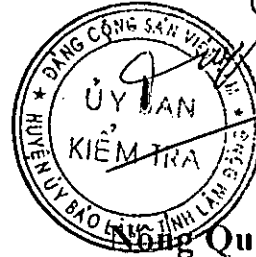
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên khác.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật tháng 8 năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ tháng 9 năm 2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra cơ sở. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy báo cáo Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy biết, theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Huyện ủy (để báo cáo),
- Thường trực UBKT Huyện ủy,
- Các Tổ chức cơ sở Đảng.
- Lưu VTHU.

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA
PHÓ CHỦ NHIỆM**



Nông Quang Hưng

THỐNG KÊ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KIỂM TRA, GIÁM SÁT

tháng 8 năm 2023

(Kèm theo Báo cáo số 65-BC/UBKTHU, ngày 11 tháng 8 Năm 2023)

TT	Nhiệm vụ	Tổng cộng	Nhiệm vụ đã hoàn thành trong kỳ			
			Cấp Trung ương	Cấp tỉnh và tương đương	Cấp huyện và tương đương	Cấp cơ sở
1	2	2A	3	4	5	6
I	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA CẤP ỦY CÁC CẤP VÀ CHI BỘ					
a	Kiểm tra theo Điều 30 Điều lệ Đảng					
aa	Số đảng viên được kiểm tra	-	-	-	-	-
ab	Là cấp ủy viên các cấp	-				
ac	Kết luận: Thực hiện tốt	-				
ad	Thực hiện chưa tốt	-				
ad	Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm	-				
ae	Phai thi hành kỷ luật	-				
ag	Đã thi hành kỷ luật	-				
ah	Số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra	-	-	-	-	-
ai	Kết luận: Thực hiện tốt	-				
ak	Thực hiện chưa tốt	-				
al	Trong đó: Có vi phạm, khuyết điểm	-				
am	Phai thi hành kỷ luật	-				
an	Đã thi hành kỷ luật	-				
b	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm					
ba	Số đảng viên được kiểm tra	-				
bb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
bc	Kết luận: Đảng viên có vi phạm	-				
bd	Phai thi hành kỷ luật	-				
bd	Đã thi hành kỷ luật	-				
be	Là cấp ủy viên các cấp	-				
bg	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
bh	Kết luận: Tổ chức đảng có vi phạm	-				
bi	Phai thi hành kỷ luật	-				
bk	Đã thi hành kỷ luật	-				
c	Giám sát chuyên đề					
ca	Số đảng viên được giám sát	-				
cb	Là cấp ủy viên các cấp	-				

cc	Kết luận: Số thực hiện tốt	-				
cd	Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
cd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
ce	Số tổ chức đảng được giám sát	-				
cg	Kết luận: Số thực hiện tốt	-				
ch	Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
ci	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
d	Thi hành kỷ luật					
da	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
db	Là cấp ủy viên các cấp	-				
dc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dd	Cảnh cáo	-				
dd	Cách chức	-				
de	Khai trừ	-				
dg	Xử lý khác đối với đảng viên	-	-	-	-	-
dh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
di	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	-				
dk	Xóa tên, cho rút	-				
dl	Xử lý pháp luật	-				
dm	Xử lý hành chính	-				
dn	Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
do	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
dq	Cảnh cáo	-				
dq	Giải tán	-				
d	Giải quyết tố cáo					
da	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
db	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
dc	Tổ sai	-				
dd	Tổ đúng và đúng một phần	-				
dd	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
de	Phải thi hành kỷ luật	-				
dg	Đã thi hành kỷ luật	-				
dh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
di	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
dk	Tổ sai	-				
dl	Tổ đúng và đúng một phần	-				
dm	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
dn	Phải thi hành kỷ luật	-				
do	Đã thi hành kỷ luật	-				
e	Giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng					

ea	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng viên	-			
eb	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-			
ec	Thay đổi mức kỷ luật	-			
ed	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-			
ed	Giảm mức kỷ luật	-			
ee	Xóa kỷ luật	-			
eg	Số giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-			
eh	Kết quả: Giữ nguyên mức kỷ luật	-			
ei	Thay đổi mức kỷ luật	-			
ek	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-			
el	Giảm mức kỷ luật	-			
em	Xóa kỷ luật	-			
II	KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA UBKT CÁC CẤP				
g	Kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm				
ga	Số đảng viên được kiểm tra	-			
gb	Là cấp ủy viên các cấp	-			
gc	Kết luận: Số có vi phạm	-			
gd	Đến mức phai kỷ luật	-			
gd	Đã thi hành kỷ luật	-			
ge	Là cấp ủy viên các cấp	-			
gh	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-			
gi	Kết luận: Số có vi phạm	-			
gk	Phai thi hành kỷ luật	-			
gl	Đã thi hành kỷ luật	-			
h	Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của TCD và UBKT cấp dưới	-			
ha	Kết luận: Số không có chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát	-			
hb	Số chưa làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			
hc	Số chưa thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát	-			
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức hoạt động của UBKT	-			
hd	Số chưa làm tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ của cơ quan UBKT cấp dưới	-			
he	Số vụ việc bị cấp kiểm tra rút hồ sơ để kiểm tra trực tiếp	-			
hg	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu: kiểm điểm; kiểm tra; giám sát	-			
hh	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu xem xét thi hành kỷ luật	-			
hi	Số vụ việc bị cấp kiểm tra yêu cầu hoàn thành kiểm tra, giám sát	-			
i	Tổng số tổ chức đảng cấp dưới được kiểm tra việc thi hành kỷ luật	-			
ia	Số đảng viên bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-			

ib	Số tổ chức đang bị kỷ luật trong mốc thời gian kiểm tra	-				
ic	Kết luận: Số làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số chưa làm tốt công tác thi hành kỷ luật	-				
id	Số đảng viên bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ie	Số tổ chức đang bị kiến nghị tăng hình thức kỷ luật	-				
ig	Số đảng viên được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ih	Số tổ chức đang được kiến nghị giảm hình thức kỷ luật	-				
ik	Số đảng viên được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
il	Số tổ chức đang được kiến nghị xóa kỷ luật	-				
k	Giám sát chuyên đề					
ka	Số đảng viên được giám sát	-				
kb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
kc	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
kd	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
kđ	Số tổ chức đang được giám sát	-				
ke	Kết luận: Số có vi phạm, khuyết điểm	-				
kg	Số chuyển kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm	-				
l	Thi hành kỷ luật					
la	Số đảng viên bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
lb	Là cấp ủy viên các cấp	-				
lc	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
ld	Cảnh cáo	-				
lđ	Cách chức	-				
le	Khai trừ	-				
lg	Xử lý khác đối với đảng viên	1	-	-	1	-
lh	Đình chỉ sinh hoạt đảng	-				
li	Đình chỉ sinh hoạt cấp ủy	1			1	
lk	Xử lý pháp luật	-				
lm	Xử lý hành chính	-				
ln	Số tổ chức đang bị thi hành kỷ luật	-	-	-	-	-
lo	Hình thức kỷ luật: Khiển trách	-				
lp	Cảnh cáo	-				
lq	Giải tán	-				
m	Giải quyết tố cáo					
ma	Số giải quyết tố cáo đảng viên	-				
mb	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mc	Tổ sai	-				
md	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mđ	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				

mc	Phải thi hành kỷ luật	-				
mg	Đã thi hành kỷ luật	-				
mh	Số giải quyết tố cáo tổ chức đảng	-				
mi	Kết luận: Chưa có cơ sở kết luận	-				
mk	Tổ sai	-				
mm	Tổ đúng và đúng một phần	-				
mn	Trong đó: Đúng, có vi phạm	-				
mo	Phải thi hành kỷ luật	-				
mp	Đã thi hành kỷ luật	-				
n	Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng					
na	Khiếu nại kỷ luật đảng viên	-				
nb	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
nc	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nd	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nd	Giảm mức kỷ luật	-				
ne	Xóa kỷ luật	-				
ng	Khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng	-				
nh	Giữ nguyên mức kỷ luật	-				
ni	Thay đổi mức kỷ luật	-				
nk	Trong đó: Tăng mức kỷ luật	-				
nl	Giảm mức kỷ luật	-				
nm	Xóa kỷ luật	-				
o	Kiểm tra tài chính đảng về thu chi ngân sách và sản xuất kinh doanh					
oa	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
ob	Trong đó: Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
oc	Số đảng viên có vi phạm, khuyết điểm đến mức phải kỷ luật	-				
od	Số chuyển cơ quan pháp luật xử lý	-				
p	Kiểm tra tài chính đảng về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng đảng phí					
pa	Số đảng viên được kiểm tra	-				
pb	Số đảng viên có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
pc	Số tổ chức đảng được kiểm tra	-				
pd	Số tổ chức đảng có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
pd	Tổng số tiền vi phạm	-				
q	Tiếp nhận, xử lý đơn thư phản ánh, tố cáo					
qa	Số đơn thư phản ánh về đảng viên	-				
qb	Số đảng viên bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-				
qc	Số đơn thư phản ánh về tổ chức đảng	-				
qd	Số tổ chức đã bị phản ánh đã thành lập đoàn giải quyết	-				

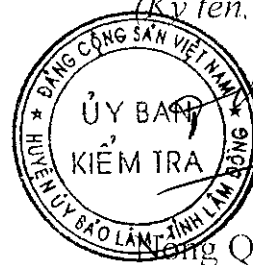
r	Xác minh tài sản, thu nhập theo Quyết định 56-QĐ/TW của Bộ Chính trị					
ra	Số đảng viên có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập thuộc thẩm quyền quản lý	-				
rb	Số đảng viên được xác minh, tài sản, thu nhập	-				
rc	Kết luận: Số có vi phạm	-				
re	Trong đó: Số có vi phạm đến mức phải kỷ luật	-				
rb	Số đã thi hành kỷ luật	-				

CÁN BỘ LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)


Mai Xuân Lợi

Bảo Lâm, ngày 11 tháng 8 năm 2023

T/M ỦY BAN KIỂM TRA
(Ký tên, đóng dấu)



Nông Quang Hưng